

THÀNH PHẦN HỒ SƠ CẤP PHÉP MỎ ...NĂM...ĐỀ NG

STT	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
1	Giấy phép khai thác khoáng sản	X
2	Tờ trình đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản	X
3	Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản	X
4	Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản	X
5	Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản	X
6	Dự án đầu tư khai thác khoáng sản	X
7	Giấy chứng nhận đầu tư (<i>Đối với trường hợp cấp trước năm 2014</i>)	X
8	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (<i>Đối với trường hợp cấp sau năm 2014</i>)	(Q)
9	Quyết định phê duyệt của chủ đầu tư	X
10	Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo Quyết định phê duyệt	X
11	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	X
12	Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu	X
13	Biên bản kiểm tra	X
14	Văn bản xin ý kiến (Nếu có)	X

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **21** /GP-UBND

Lạng Sơn, ngày 05 tháng 9 năm 2013

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Mỏ đá vôi Nà Deng, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2010 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 221/TTr-STNMT ngày 28 tháng 8 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Hợp tác xã Dịch vụ - Vận tải - Nông lâm số I khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Nà Deng, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 0,8 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc I, II, III, IV có toạ độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Giấy phép này.

- Cao độ mặt bằng kết thúc khai thác: +400 m (cao độ theo bản đồ khu vực khai thác)

- Trữ lượng địa chất: 231.734 m³

- Trữ lượng khai thác: 135.000 m³

- Thân khoáng: Lộ thiên

- Công suất khai thác: 9.000 m³/năm

- Thời hạn khai thác: 15,5 năm, kể từ ngày ký Giấy phép, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 06 tháng.

Điều 2. Hợp tác xã Dịch vụ - Vận tải - Nông lâm số I có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành. Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Hợp tác xã phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trữ lượng khoáng sản trong diện tích khu vực được cấp Giấy phép khai thác.

2. Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, cao độ kết thúc, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Nà Deng, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường.

5. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Nà Deng và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường, đát đai sau khai thác; báo cáo định kỳ và đột xuất trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép này, Hợp tác xã Dịch vụ - Vận tải - Nông lâm số I chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công

Thương, Sở Xây dựng Lạng Sơn hồ sơ thiết kế mỏ được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh; thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến cho cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT (03b), XD, CT, KH&ĐT;
- UBND huyện Bình Gia;
- UBND xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia;
- HTX DVVT nông lâm số I, huyện Bình Gia;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn

Số đăng ký: 08.../ĐK-KT
Lang Son, ngày 05 tháng 9 năm 2013

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

UBND TỈNH LẠNG SƠN

RẠNH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU
XÂY DỰNG THÔNG THƯƠNG TẠI MỎ NÀ DENG, XÃ HOÀNG VĂN THỤ,
HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Giấy phép khai thác số 24/GP-UBND
ngày 05 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Điểm gốc	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3°)	
	X (m)	Y (m)
I	2428.371	407.189
II	2428.427	407.277
III	2428.359	407.318
IV	2428.307	407.229
Diện tích: 0,8 ha		

Số:221 /TT-UBND

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 8 năm 2013

TỜ TRÌNH

Về việc cấp giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Nà Deng, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2010 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Xét Đơn và hồ sơ của Hợp tác xã dịch vụ vận tải nông lâm số I huyện Bình Gia đề nghị cấp giấy phép khai thác mỏ đá vôi Nà Deng, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia nộp ngày 20 tháng 8 năm 2013,

Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, kết quả như sau:

- Mỏ đá vôi Nà Deng, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản cho Hợp tác xã dịch vụ vận tải nông lâm số I huyện Bình Gia, Giấy phép số 1224/GP-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2007; Giấy phép gia hạn khai thác khoáng sản số 1459/GP-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2010, thời hạn khai thác đến tháng 9 năm 2012. Để được tiếp tục khai thác mỏ đá vôi Nà Deng, Hợp tác xã dịch vụ vận tải nông lâm số I đã nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác theo quy định tại Khoản 1 Điều 59 Luật Khoáng sản năm 2010. Hồ sơ gồm:

+ Quyết định số 1835/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Nà Deng, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia.

+ Dự án đầu tư khai thác khoáng sản kèm theo Quyết định phê duyệt dự án số 16/QĐ-HTX ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Hợp tác xã dịch vụ vận tải nông lâm số I huyện Bình Gia; Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000306, chứng

nhận lần đầu ngày 26 tháng 7 năm 2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Nà Deng, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia của Hợp tác xã dịch vụ vận tải nông lâm số I huyện Bình Gia.

+ Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2013 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá thôn Nà Deng, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn”.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu; Văn bản cam kết nộp tiền cắp quyền khai thác;

- Khu vực đề nghị cấp giấy phép khai thác có diện tích 0,8 ha, nằm trong diện tích cấp phép trước đây, không thuộc khu vực cấm hoạt động khoáng sản, phù hợp với quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh; đã được Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra thực địa và nhất trí khu vực mỏ đủ điều kiện cho phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường. Riêng với lĩnh vực an ninh quốc phòng đã được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chấp thuận tại Công văn số 791/BCH-TaH ngày 19 tháng 6 năm 2012.

- Về điều kiện ngành, nghề kinh doanh để được khai thác khoáng sản: Hợp tác xã dịch vụ vận tải nông lâm số I huyện Bình Gia được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã số 1407D00010, đăng ký ngành, nghề kinh doanh “*Khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng,...*” phù hợp với quy định tại Điều 51 Luật Khoáng sản năm 2010.

- Về vốn chủ sở hữu: Theo văn bản xác nhận ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Bắc Sơn vốn chủ sở hữu của Hợp tác xã là 450 triệu đồng. Theo giấy chứng nhận đầu tư số 14121000306 ngày 26 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp cho Dự án đầu tư khai thác mỏ đá vôi Nà Deng, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia của Hợp tác xã dịch vụ vận tải nông lâm số I huyện Bình Gia, tổng vốn đầu tư của dự án là 1,3 tỷ đồng. Như vậy, Hợp tác xã có vốn chủ sở hữu trên 30% tổng số vốn đầu tư của dự án.

- Về đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Mỏ đá vôi Nà Deng đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trước ngày 01 tháng 7 năm 2011 nên không thuộc khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Khoản 7 Điều 12 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

- Về việc nộp tiền cắp quyền khai thác khoáng sản: Hợp tác xã có Công văn số 17/HTX ngày 16 tháng 8 năm 2013 cam kết nộp tiền cắp quyền khai thác theo quy định.

Từ kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh:

1. Cho phép Hợp tác xã dịch vụ vận tải nông lâm số I huyện Bình Gia khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lò thiêu tại mỏ Nà Deng, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực khai thác: 0,8 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc I, II, III, IV có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác hệ toạ độ vuông góc VN2000 kinh tuyến trục $107^{\circ} 15'$ mũi chiếu 3° .

- Cao độ mặt bằng kết thúc khai thác: 400 m (cao độ theo bản đồ khu vực khai thác)

- Trữ lượng địa chất: 231.734 m^3

- Trữ lượng khai thác: 135.000 m^3

- Thân khoáng: Lộ thiên

- Công suất khai thác: $9.000 \text{ m}^3/\text{năm}$

- Thời hạn khai thác: 15,5 năm, kể từ ngày ký Giấy phép, trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 6 tháng.

2. Hợp tác xã dịch vụ vận tải nông lâm số I huyện Bình Gia có trách nhiệm:

- Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành. Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Hợp tác xã phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trữ lượng khoáng sản trong diện tích khu vực được cấp Giấy phép khai thác.

- Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, cao độ, trữ lượng, công suất quy định.

- Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Nà Deng, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

- Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Nà Deng và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử

lý theo quy định của pháp luật.

- Báo cáo định kỳ và đột xuất trong hoạt động khoáng sản. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đát đai sau khai thác theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- HTX DVVTNL số I huyện Bình Gia;
- Lưu: VT, TNKSĐC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 8 năm 2013

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN
Số: 5440 ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ĐEN Ngày: 20/8/2013
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

HTX dịch vụ vận tải nông lâm số I, có trụ sở tại: khu 2 thị trấn Bình Gia huyện Bình Gia tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0949 026866

Đăng ký kinh doanh số 1407D00010 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 26 tháng 11 năm 2012.

Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000306 ngày 26 tháng 7 năm 2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho dự án của HTX dịch vụ vận tải nông lâm số 1

Báo cáo kết quả thăm dò Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Nà Deng xã Hoàng Văn Thụ huyện Bình Gia tỉnh Lạng Sơn do UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt theo Quyết định số 1835 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2012.

Đề nghị được cấp phép khai thác Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ đá Nà Deng thuộc xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia tỉnh Lạng Sơn.

Diện tích khu vực khai thác: 0,8 ha, được giới hạn bởi các điểm góc: I, II, III, IV có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác kèm theo.

Trữ lượng khai thác: 135.000 m³

Công suất khai thác: 9.000 m³/năm

Thời hạn khai thác 16 năm, kể từ ngày ký giấy phép. Trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 05 tháng, đóng cửa mỏ 05 tháng.

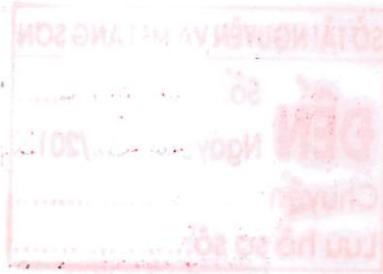
Mục đích sử dụng khoáng sản: sản xuất đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường

HTX dịch vụ vận tải nông lâm số I cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

HTX DỊCH VỤ VẬN TẢI NÔNG LÂM SỐ I



CHỦ NHIỆM
Bùi Hồng Dương



CHICAGO

ILLINOIS

**UỶ BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LẠNG SƠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 1835/QĐ-UBND Lạng Sơn, ngày 05 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Nà Deng,
xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

CĂNG THỰC

BẢN ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số 3072 Quyết số 01

Ngày 09/08/2013

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về trình tự, thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong Báo cáo thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá carbonat;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 319/TTr-STNMT ngày 29/11/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Nà Deng, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung chủ yếu sau.

- Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.
- Khoáng sản có ích đi kèm: Không có.
- Trữ lượng khoáng sản và cấp trữ lượng: Tổng trữ lượng địa chất khoáng sản đá vôi mỏ Nà Deng cấp 121 là 231.734,28 m³
- Hợp tác xã dịch vụ vận tải nông lâm số I huyện Bình Gia có trách nhiệm nộp phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn theo quy định hiện hành.

Điều 2. Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Nà Deng là tài liệu địa chất của Hợp tác xã dịch vụ vận tải nông lâm số I huyện Bình Gia được quản lý, khai thác và sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản. Nếu sau 06 tháng kể từ ngày Báo cáo thăm dò này được phê duyệt, Hợp tác xã không lập hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền được cung cấp thông tin của Báo cáo thăm dò cho các tổ chức, cá nhân khác.

Điều 3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Bình Gia, Chủ tịch UBND xã Hoàng Văn Thụ, Chủ nhiệm Hợp tác xã dịch vụ vận tải nông lâm số I huyện Bình Gia và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Noi nhận: 14

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Các Sở: TN&MT (02b), XD, CT, KH&ĐT;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, VQK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lývinh Quang



**UBND PHƯỜNG CHI LĂNG
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Cảnh

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 14121000306

Chứng nhận lần đầu ngày 26 tháng 7 năm 2013

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản;

Căn cứ Bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Nà Deng, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia của Hợp tác xã Dịch vụ - Vận tải - Nông lâm số I nộp ngày 28/5/2013, nộp bổ sung ngày 11/7/2013 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm tra số 200/BC-SKHĐT ngày 23/7/2013,

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Chứng nhận:

HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ - VẬN TẢI - NÔNG LÂM SỐ I

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1407D00010 đăng ký lần đầu ngày 06/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 26/11/2012, do Phòng Tài chính kế hoạch huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: khu 2, thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;

Đại diện bởi: Ông Bùi Hồng Quang; Chức danh: Chủ nhiệm Hợp tác xã;

Sinh ngày: 02/6/1961; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam;

Chứng minh thư nhân dân số: 082100088; Ngày cấp: 31/10/2006; Nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại: khu 3, thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.



Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1. Tên dự án: DỰ ÁN KHAI THÁC ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỤNG THÔNG THƯỜNG MỎ NÀ DENG, XÃ HOÀNG VĂN THỤ, HUYỆN BÌNH GIA.

Điều 2. Mục tiêu và quy mô dự án:

1. Mục tiêu đầu tư: khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên, khoáng sản sẵn có của địa phương, đáp ứng nhu cầu về vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện, góp phần tạo việc làm cho lao động địa phương, tăng thu ngân sách.

2. Quy mô dự án: đầu tư khai thác đá vôi với công suất $9.000 \text{ m}^3/\text{năm}$.

Điều 3. Địa điểm thực hiện dự án: Nà Deng, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

Diện tích đất dự kiến sử dụng: 1,82 ha.

Điều 4. Tổng mức đầu tư: 1.314 triệu đồng

Nguồn vốn thực hiện dự án: vốn tự có của Hợp tác xã.

Điều 5. Thời gian hoạt động của dự án: 16 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 6. Tiến độ xây dựng cơ bản mỏ: 06 tháng.

Điều 7. Các ưu đãi đối với dự án và trách nhiệm của chủ đầu tư:

1. Được hưởng hỗ trợ, ưu đãi theo Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản, các Luật có liên quan và các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của tỉnh.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng hàng năm đối với công trình giao thông trong khu vực.

3. Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nếu chủ đầu tư không triển khai thực hiện dự án, UBND tỉnh sẽ xem xét, quyết định chấm dứt dự án, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 8. Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc, nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Giấy chứng nhận đầu tư được sao gửi cho các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và UBND huyện Bình Gia./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang



UBND PHƯỜNG CHI LẮNG
PHÓ CHỦ TỊCH
Hoàng Văn Cảnh



Số: 16 /QĐ- HTX

Lạng Sơn., ngày 15 tháng 08 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án đầu tư khai thác mỏ Đá Nà Deng xã Hoàng Văn Thụ huyện Bình Gia tỉnh Lạng Sơn

CHỦ NHIỆM HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ VẬN TẢI NÔNG LÂM SỐ 1

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 33/2012/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về lập, thẩm định và phê duyệt Thiết kế mỏ, Dự án đầu tư xây dựng mỏ khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường UBND tỉnh Lạng Sơn;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư khai thác mỏ Đá lộ thiên làm vật liệu xây dựng thông thường với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Dự án. Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường
2. Chủ đầu tư. HTX dịch vụ vận tải nông lâm số 1
3. Tên tổ chức lập Dự án: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Nhân Hòa ; Tên Chủ nhiệm Dự án: Bùi Hồng Quang
4. Tên tổ chức tham gia ý kiến về Thiết kế cơ sở.
Trường đại học địa chất mỏ
5. Tên tổ chức lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường:
Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng nhân hòa.
6. Mục tiêu đầu tư.

Đầu tư xây dựng dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường

7. Nội dung và quy mô đầu tư.
7.1. Trữ lượng, 231 734,28 m³ công suất thiết kế 9.000m³, tuổi thọ mỏ 16 năm.
- 7.2. Mở viền và chuẩn bị khai trường.

-Bạt ngọn

-xén chân tuyến

- Tạo mặt tầng công tác

7.3. Hệ thống khai thác:

-Hệ thống khai thác khai theo lớp đứng cắt tầng nhỏ vận chuyển đất đá bằng khoan nổ mìn

- Hệ thống khai thác khai theo lớp đứng, vận chuyển bằng máy xúc

7.4. Công tác khoan nổ mìn.

- xác định các thông số của công tác khoan nổ mìn gồm đường kính của lỗ khoan, đường cnr chân tầng.

- Biện pháp kỹ thuật trong nổ mìn

7.5. Công tác xúc bốc và vận tải trong mỏ.

Bốc xúc thủ công bán cơ giới , vận chuyển bằng ô tô tự đổ có trọng tải từ 5 đến 7 tấn

7.6. Thải đất đá.

Giai đoạn khai thác mỏ chất thải rắn sinh ra chủ yếu là đất đá thải sử dụng cho công tác chế biến cung cấp vật liệu làm đường giao thông.

7.7. Tháo khô và thoát nước.

Nước mưa và nước bể lắng sẽ chảy theo sườn núi và chảy ra con suối nằm ở phía tây nam của mỏ

7.8. Cung cấp điện, nước và thông tin liên lạc.

Hệ thống điện nước và thông tin liên lạc sử dụng các hệ thống sẵn có ở địa phương

7.9. Công nghệ chế biến khoáng sản.

Sử dụng dàn nghiền sàng liên hoàn sẵn có của mỏ

7.10. Vận tải ngoài.

Các đơn vị có nhu cầu tự vận chuyển đến công trình

7.11. Công tác an toàn, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ.

Thực hiện theo dự án đã được phê duyệt

8. Địa điểm xây dựng. khu Nà Deng xã Hoàng Văn Thụ huyện Bình Gia tỉnh Lạng Sơn

9. Tổng diện tích sử dụng đất 1,82.ha.

Đã được tings toán trong dự kèm theo

- Diện tích bãi thải:.....ha.

- Diện tích mặt bằng sân công nghiệp: ha.

- Diện tích cho các công trình khác:.....ha.

10. Công tác bảo vệ môi trường.

11. 2 máy xúc đào pc 120 komatsu

1 ô tô ben

1 trạm nghiền sàng phân loại đá .

1 trạm biến thế 180kVA

1 máy dập gạch ba banh

2 máy nén khí và 3 máy khoan hơi do trung quốc sản xuất

12. Tổng mức đầu tư của Dự án 1.314.000.000đ

Trong đó: các chi phí đã được xây dựng theo báo cáo đánh giá xây dựng trong dự án

- Chi phí xây dựng;
- Chi phí thiết bị;
- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;
- Chi phí quản lý dự án;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng công trình;
- Chi phí khác;
- Chi phí dự phòng.

13. Nguồn vốn đầu tư.

14. Hình thức quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: 16 năm

16. Phương thức thực hiện dự án: Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường

17. Trách nhiệm của Chủ đầu tư: Trực tiếp quản lý dự án

18. Các nội dung khác:

Điều 2. Tổ chức thực hiện giao cho các phòng ban liên quan trực tiếp thực hiện.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành Quyết định./.

Noi nhận:

- Như Điều 3;

-

- Lưu:

CHỨC DANH CỦA NGƯỜI PHÊ DUYỆT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)



đã có quy định về việc xác định chất lượng và số lượng
nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ. Tuy nhiên, quy định này
chỉ áp dụng đối với các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ
đang kinh doanh tại Việt Nam, không áp dụng đối với
nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ từ nước ngoài. Điều
này là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến
tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng
trong thị trường Việt Nam. Để khắc phục tình trạng
này, cần có quy định rõ ràng và minh bạch về
quy định về chất lượng và số lượng hàng hóa, dịch
vụ của các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ từ nước
ngoài. Đồng thời, cần tăng cường kiểm tra, giám sát
tại các cửa hàng, siêu thị, trung tâm thương mại để
tìm ra các hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng
và xử lý nghiêm minh. Ngoài ra, cần tăng cường
tư vấn, hướng dẫn cho người tiêu dùng về cách
tìm kiếm và mua sắm hàng hóa, dịch vụ chất lượng
tốt. Nhờ vậy, sẽ giúp đỡ người tiêu dùng tránh mua
nhận hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng.

TÍNH TỐT ĐẸP CỦA HÀNG HÓA

(Hàng hóa có chất lượng cao)



BẢN SAO

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 27 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá thô Nà Deng, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn”

CHỨNG THỰC

BẢN SAO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH

Số 3069/Quyết định

Ngày 09/08/2013

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 29/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31/12/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 100/TTr-STNMT ngày 24/5/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá thô Nà Deng, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn” do Hợp tác xã Dịch vụ - Vận tải nông lâm số 1 huyện Bình Gia làm Chủ dự án (sau đây gọi tắt là Chủ dự án) với các nội dung sau:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

1.1. Phạm vi của dự án: Khai thác đá trong khu vực mỏ đá thô Nà Deng, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, với tổng diện tích sử dụng đất là: 1,82 ha (trong đó khu khai trường có diện tích 1,0 ha; khu vực chế biến có diện tích 0,7 ha; khu văn phòng, nhà ở, kho mìn có diện tích là 0,12 ha).

1.2. Quy mô, công suất của dự án: Công suất khai thác 10.000 m³ đá/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án:

2.1. Tuân thủ đúng những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành.

2.2. Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai dự án: Thu gom, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường; thu gom, xử lý chất thải rắn theo quy định về quản lý chất thải rắn thông thường; trường hợp chất thải có yếu tố nguy hại phải tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại; có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc phát tán bụi, khí thải độc hại ra môi trường xung quanh.

2.3. Tiến hành quan trắc, giám sát môi trường không khí, nước thải... theo đúng nội dung nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và gửi báo cáo kết quả quan trắc, giám sát môi trường về Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn (02 lần/năm); chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường theo quy định.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Các công trình xử lý và bảo vệ môi trường phải có thiết kế chi tiết và xây dựng các công trình này theo đúng quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng và chỉ được đưa vào sử dụng sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

3.2. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn cháy nổ và những quy phạm kỹ thuật khác có liên quan đến hoạt động của dự án.

3.3. Đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp xảy ra các sự cố môi trường do triển khai dự án.

Điều 2. Phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá thôn Nà Deng, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn” do Hợp tác xã dịch vụ - vận tải nông lâm số 1 huyện Bình Gia làm Chủ dự án với các nội dung sau:

1. Phương án cải tạo phục hồi môi trường: Tháo dỡ các công trình, nhà xưởng và di dời trang thiết bị, máy móc; củng cố tuyến giao thông nội mỏ; củng cố, tạo gốc nghiêng an toàn cho mái dốc, cải tạo mặt bằng khu vực mỏ; trồng cây xanh tạo cảnh quan khu vực.

2. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 209.029.000đ (*Hai trăm linh chín triệu, không trăm hai mươi chín nghìn đồng*).

- Số lần ký quỹ: 14 lần

- Số tiền ký quỹ lần đầu là: 41.805.000đ (*Bốn mươi một triệu, tám trăm linh năm nghìn đồng*).

- Số tiền ký quỹ hàng năm (từ năm thứ 02 đến năm thứ 14) là: 12.863.000đ (*Mười hai triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng*).

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường trước khi triển khai thực hiện dự án.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3, Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức.

4. Cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động khai thác khoáng sản.

5. Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định tại Khoản 2, Điều 2 Quyết định này.

6. Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung dự án cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

Điều 4. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với các khoản tại Điều 1 và Điều 2 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh Lạng Sơn.

Điều 5. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 6. Ủy nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 15

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (04b);
- UBND huyện Bình Gia;
- UBND xã Hoàng Văn Thụ, h. Bình Gia;
- Chủ dự án (02b);
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, VQK.



Hoàng Văn Cảnh



BẢN SAO

UBND HUYỆN BÌNH GIA
PHÒNG TC - KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HỢP TÁC XÃ

Số: 1407D00010

Đăng ký kinh doanh lần đầu, ngày 06 tháng 12 năm 2004

Đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 26 tháng 11 năm 2012

1. Tên hợp tác xã: **HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ - VẬN TẢI - NÔNG LÂM SỐ I**

Tên giao dịch: **HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ - VẬN TẢI - NÔNG LÂM SỐ I**

Tên viết tắt:

2. Trụ sở giao dịch: **Khu 2, Thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn**

Điện thoại: Fax:

3. Ngành nghề kinh doanh: **Kinh doanh dịch vụ tổng hợp, vận tải hàng hóa, thu mua chế biến lâm sản, tiêu thụ hàng nông lâm sản, khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, thăm dò khoáng sản, xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi và hạ tầng viễn thông.**

4. Vốn điều lệ: **700.000.000 đồng**

Trong đó bằng tiền: **500.000.000 đồng**

5. Điều lệ Hợp tác xã Dịch vụ vận tải Nông lâm số 1 đã được Đại hội xã viễn thông qua ngày 19/10/2010.

6. Danh sách Ban quản trị Hợp tác xã:

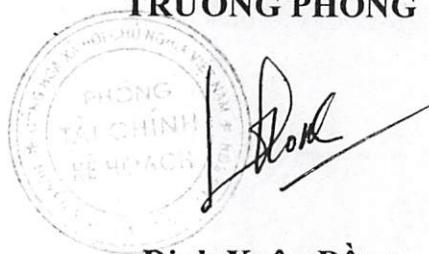
Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Nơi thường trú	Chức danh
01	Bùi Hồng Quang	1961	Khu 3, Thị trấn Bình Gia huyện Bình Gia - tỉnh Lạng Sơn	Chủ nhiệm Hợp tác xã
02	Lương Văn Các	1955	Số 96 Trần Hưng Đạo - Phường Chi Lăng Thành Phố Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn	Uỷ viên Ban quản trị
03	Đào Văn Xuân	1968	Thôn Pá Nim - xã Tô Hiệu huyện Bình Gia - tỉnh Lạng Sơn	Thành viên Ban quản trị

TRƯỞNG PHÒNG

Đinh Xuân Đồng



UBND PHƯỜNG CHI LĂNG
PHÓ CHỦ TỊCH
Hoàng Văn Cảnh



Đinh Xuân Đồng

DATA RECEITA

RECIBO DA SRA. MARIA DE LURDES VIEIRA DE SOUZA
A QUANTIA DE R\$ 100,00 (CENTO REAIS)

DEPOIS DE SER PAGA A MULHER DA FAMÍLIA

RECIBO DE

MARIA DE LURDES VIEIRA DE SOUZA
A QUANTIA DE R\$ 100,00 (CENTO REAIS)

DEPOIS DE SER PAGA A MULHER DA FAMÍLIA
RECIBO DE MARIA DE LURDES VIEIRA DE SOUZA

RECIBO DE MARIA DE LURDES VIEIRA DE SOUZA
A QUANTIA DE R\$ 100,00 (CENTO REAIS)

PO. 1508

EF08 80 00

DATA	VALOR	NOTA	DATA	VALOR	NOTA
08/08/08	R\$ 100,00	RECIBO DE MARIA DE LURDES VIEIRA DE SOUZA	08/08/08	R\$ 100,00	RECIBO DE MARIA DE LURDES VIEIRA DE SOUZA
08/08/08	R\$ 100,00	RECIBO DE MARIA DE LURDES VIEIRA DE SOUZA	08/08/08	R\$ 100,00	RECIBO DE MARIA DE LURDES VIEIRA DE SOUZA
08/08/08	R\$ 100,00	RECIBO DE MARIA DE LURDES VIEIRA DE SOUZA	08/08/08	R\$ 100,00	RECIBO DE MARIA DE LURDES VIEIRA DE SOUZA
08/08/08	R\$ 100,00	RECIBO DE MARIA DE LURDES VIEIRA DE SOUZA	08/08/08	R\$ 100,00	RECIBO DE MARIA DE LURDES VIEIRA DE SOUZA

RECIBO DE MARIA DE LURDES VIEIRA DE SOUZA

RECIBO DE MARIA DE LURDES VIEIRA DE SOUZA

RECIBO DE MARIA DE LURDES VIEIRA DE SOUZA



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Đơn vị: HTX dịch vụ vận tải nông lâm số I huyện Bình Gia

Căn cứ số tài sản hiện có của HTX gao gồm

1 máy xúc đào hiệu so la do hàn quốc sản xuất trị giá 250.000.000đ
4 máy khoan đá + máy nén khí do trung quốc sản xuất trị giá 50.000.000đ
1 dàn nghiền sàng phân loại đá do việt nam sảm xuất giá trị 150.000.000đ.

Căn cứ biên bản xác định trị giá tài sản ngày 8/5/2013 tại chi nhánh MHNN&PTNT huyện Bắc Sơn tỉnh Lạng Sơn.

Xác định giá trị tài sản chủ sở hữu của HTX dịch vụ vận tải nông lâm số I huyện Bình Gia là: 450.000.000đ

(Bốn trăm năm mươi triệu đồng Việt Nam)

Bắc Sơn, Ngày 15 tháng 8 năm 2013

ĐƠN VỊ XÁC NHẬN

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Kiểm tra thực địa khu vực đề nghị cấp Giấy phép
khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Nà Deng,
xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia**

Để có cơ sở xem xét đề nghị của Hợp tác xã dịch vụ vận tải nông lâm số I huyện Bình Gia, hôm nay vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 8 năm 2013, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra thực địa về các vấn đề có liên quan đến khu vực đề nghị cấp Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Nà Deng.

I. Tham gia kiểm tra thực địa gồm:

1. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn:

- Ông: Nguyễn Hữu Trực - Phó trưởng phòng TNKS-ĐC
- Ông: Đinh Hoàng Nguyên - Chuyên viên phòng TNKS-ĐC.

2. Đại diện UBND xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia:

- Ông: Hoàng Đăng Hoàn - Chủ tịch xã Hoàng Văn Thụ

3. Đại diện Hợp tác xã dịch vụ vận tải nông lâm số I huyện Bình Gia:

- Ông: Bùi Hồng Quang - Chủ nhiệm Hợp tác xã.

II. Kết quả kiểm tra như sau:

1. Vị trí:

- Mỏ đá vôi Nà Deng mà Hợp tác xã dịch vụ vận tải nông lâm số I huyện Bình Gia đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích 0,8 ha (nằm trong khu vực diện tích 01 ha trước đây đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 1224/GP-UBND ngày 16/7/2007 và Giấy phép gia hạn khai thác khoáng sản số 1459/GP-UBND ngày 23/9/2010 có thời hạn đến tháng 9/2012), được giới hạn trên nền bản đồ địa hình bởi các điểm khép góc I, II, III, IV theo hệ toạ độ vuông góc VN2000 kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3° .

- Đoàn kiểm tra đã nhận dạng địa hình khu vực, xác định tọa độ một số điểm đặc trưng bằng máy định vị vệ tinh GARMIN GPS cho thấy địa hình khu vực khai thác phù hợp với địa hình trên bản đồ khu vực khai thác tỷ lệ 1/5.000 hệ VN-2000 kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$ mũi chiếu 3° trong hồ sơ.

2. Loại khoáng sản đề nghị cấp giấy phép khai thác: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường

3. Các vấn đề liên quan đến khu vực đề nghị cấp phép:

- Điểm mỏ nằm xa khu dân cư tập chung, trong khu vực mỏ không có các hộ dân sinh sống.

- Điểm mỏ phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, thuộc

thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

- Trong khu vực điểm mỏ không có các loại hình văn hoá như di tích lịch sử, khảo cổ học, văn hoá danh lam thắng cảnh tôn giáo tín ngưỡng cần được bảo vệ.

- Điểm mỏ không nằm trong đất quốc phòng, không ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng và đã được sự chấp thuận của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn tại Công văn số 791/BCH-TaH ngày 19/6/2013.

III. Kết luận:

Điểm mỏ không nằm trong khu vực cấm hoạt động khoáng sản, không nằm trong khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản có đủ các điều kiện cho phép khai thác khoáng sản.

Biên bản được lập tại UBND xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, hoàn thành vào hồi 11h00 giờ cùng ngày và đã được các thành viên trong đoàn kiểm tra nhất trí thông qua. Biên bản này được lập thành 5 bản, đánh số trang từ 1 đến 2, có giá trị như nhau gửi các bên liên quan./.

Người ghi biên bản

Đinh Hoàng Nguyên

Đại diện Sở Tài nguyên và Môi Trường

Nguyễn Hữu Trực

Đại diện UBND xã Hoàng Văn Thụ
CHỦ TỊCH



Hoàng Đăng Hoàn

Đại diện HTX Dịch vụ vận tải nông lâm số I

huyện Bình Gia



Bùi Hồng Quang

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU I
BỘ CHQS TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 791 /BCH-TaH

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 6 năm 2013

V/v thẩm tra dự án khai thác và chế biến đá vôi
làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Nà Deng.
Tại xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH LẠNG SƠN

ĐẾN	Số: 4068
Ngày:	20/6/13
Chuyển:	

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư, tỉnh Lạng Sơn.

Bộ CHQS tỉnh Lạng Sơn nhận được Công văn số 378/SKHĐT-CT ngày 03/6/2013 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, tỉnh Lạng Sơn Về việc thẩm tra dự án khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Nà Deng, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn cho Hợp tác xã Dịch vụ - Vận tải - Nông lâm số 1;

Căn cứ Biên bản thẩm tra tại thực địa khu vực mỏ Nà Deng, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Bình Gia ngày 14/6/2013 do Bộ CHQS tỉnh chủ trì có Ban CHQS huyện Bình Gia và Hợp tác xã Dịch vụ Vận tải- Nông lâm số 1 tham gia.

Sau khi đối chiếu với các văn bản có liên quan Bộ CHQS tỉnh có ý kiến như sau:

1. Khu vực Mỏ đá Nà Deng có tọa độ (242793,62; 639642,72) hệ tọa độ VN-2000 bản đồ tỷ lệ 1/100.000 in năm 2009 của Bộ Tổng tham mưu/BQP và cách cửa hang Thảm Khách khoảng 1,4 km.
2. Dự án có diện tích khai trường nhỏ khoảng 01 ha (100mx100m) cơ bản không ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng của tỉnh.
3. Bộ CHQS tỉnh nhất trí cho Hợp tác xã Dịch vụ Vận tải- Nông lâm số 1 khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại vị trí nêu trên. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư để dự án sớm được thực hiện.

Bộ CHQS tỉnh Lạng Sơn trân trọng thông báo./. *Trung*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; BM, V03 *Trung*



Đại tá Lê Công Định Khải